TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92 /2024/HS-ST
Ngày: 26 - 9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Linh

Ông Trần Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2024/HS-ST ngày 09 tháng 09 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90 /2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hữu Thái D; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 13/5/1995 tại tỉnh Quảng Nam; HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: kỹ sư; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Tiền án, tiền sự: không; Cha: Lê Hữu M và M1: Dương Thị Ý. Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Hoàng G .

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Lê M2, sinh năm: 1997. HKTT: tổ dân phố 7, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: A FPT Plaza B, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm: 2000. Địa chỉ: số A đường N,phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 26/5/2024, Lê Hữu Thái D thuê trọ tại phòng 301 căn hộ G1 (địa chỉ số A đường N, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng) nhìn thấy phòng 201 của anh Trần Lê M2 không khóa cửa,

không có người trông coi, bên trong có nhiều máy tính nên D lén lút đi vào trộm cắp 02 màn hình máy tính nhãn hiệu Dell 2520D 25 inch, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám và 02 màn hình máy tính nhãn hiệu MSI 24 inch, màu đen. Sau đó, D bắt G2 đem toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng C của anh Nguyễn Hữu L bán với giá 8.800.000 đồng; do không đủ tiền nên anh L trả trước cho D số tiền 5.000.000 đồng, nợ lại 3.800.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh M2 về lại phòng 201 thì phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an phường K, quận N trình báo sự việc

* Theo Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận N, thành phố Đà Nẵng, kết luận: 02 màn hình máy tính nhãn hiệu Dell 2520D 25 inch, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám và 02 màn hình máy tính nhãn hiệu MSI 24 inch, màu đen, có tổng giá trị là 5.200.000 đồng .

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKS- NHS ngày 09 /09 /2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Hữu Thái D về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Lê Hữu Thái D về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu Thái D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Hữu Thái D từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về phần xử lý vật chứng:

- Đối với 02 màn hình máy tính nhãn hiệu Dell 2520D 25 inch, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám và 02 màn hình máy tính nhãn hiệu MSI 24 inch, màu đen, Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Lê M2 là có căn cứ.
- Đối với 01 đĩa DVD có thời lượng 04 phút 37 giây ghi nhận diễn biến vụ trộm cắp tài sản, đây là vật chứng vụ án đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Lê Hữu Thái D đã bồi thường cho anh Nguyễn Hữu L số tiền 5.000.000 đồng. Anh L đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lê Hữu Thái D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Khoảng 15 giờ ngày 26/5/2024, tại phòng 201 của căn hộ G1, địa chỉ số A đường N, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng, Lê Hữu Thái D đã trộm cắp 02 màn hình máy tính nhãn hiệu Dell 2520D 25 inch, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám và 02 màn hình máy tính nhãn hiệu MSI 24 inch, màu đen của anh Trần Lê M2 . Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt là 5.200.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê Hữu Thái D về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hết sức liều lĩnh và táo bạo. Bị cáo lợi dụng sơ hở lúc người bị hại đi vắng trộm cắp 02 màn hình máy tính nhãn hiệu Dell 2520D 25 inch và 02 màn hình máy tính nhãn hiệu MSI 24 inch. Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt là 5.200.000 đồng với mục đích cho nhu cầu tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy cần xử phạt với bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo là người có trình độ nhận thức cao, đủ nhận thức được việc làm chính đáng để đem lại lợi ích cho bản thân cũng như làm gương cho con cháu, góp phần có ích cho xã hội nhưng ngược lại bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác khi không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Hành vi này xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thấy: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã khắc phục thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt, nên cần áp dụng

điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, do đó cần áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 màn hình máy tính nhãn hiệu Dell 2520D 25 inch, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám và 02 màn hình máy tính nhãn hiệu MSI 24 inch, màu đen, Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Lê M2 là có căn cứ.

Đối với 01 đĩa DVD có thời lượng 04 phút 37 giây ghi nhận diễn biến vụ trộm cắp tài sản, đây là vật chứng vụ án cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về phần dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu Thái D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51,Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu Thái D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2024).

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Lê Hữu Thái D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có thời lượng 04 phút 37 giây ghi nhận diễn biến vụ trộm cắp tài sản.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

dã ký

Lương Thị Anh